

Bản án số: 28/2023/HS-ST
Ngày 16 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quang; bà Quách Thị Thúy Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Khánh Phương - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Phùng Bá Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 16/6/2023, tại phòng xử án Hình sự, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2023/TLST-HS ngày 12/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 26/2023/QĐXXST-HS ngày 05/6/2023 đối với các bị cáo:

1. Phạm Duy L, sinh năm 1990 tại huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; CCCD số xxxxxxxxxxxx, do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an cấp ngày 23/9/2022; nơi thường trú: Tổ dân phố 3 Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi ở hiện tại: Thôn Q, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn L, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966; có vợ là Trương Thị N, sinh năm 1995 và 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2022, đến ngày 16/01/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "*Bảo lĩnh*"; có mặt.

2. Lê Anh T, sinh năm 1984 tại thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; CCCD số xxxxxxxxxxxx, do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an cấp ngày 25/6/2021; nơi cư trú: Tổ x, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông, Lê Quyết C, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1954; có vợ là Phan Thị N, sinh năm 1988 và 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/11/2022, đến ngày 16/01/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "*Bảo lĩnh*"; có mặt.

3. Trần Công T, sinh năm 1980 tại huyện M, tỉnh Nam Định; CCCD số xxxxxxxxxxxx, do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an cấp ngày 11/08/2021; nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định; tạm trú tại: Thôn P, xã P, huyện M, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Công N, sinh năm 1954 và bà Trần Thị T, sinh năm 1954; có vợ là Trần Thị Mai H, sinh năm 1983 và 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2009;

* *Tiền án, tiền sự*: Không;

* *Nhân thân*: Ngày 27/3/2014, Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*", theo Bản án số 84/2014/HS-ST ngày 27/3/2014, đã được xóa án tích;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2022, đến ngày 16/01/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "*Bảo lĩnh*"; có mặt.

4. Đỗ Quốc K, sinh năm 1997 tại huyện B, tỉnh Hà Giang; CCCD số xxxxxxxxxxxx, do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an cấp ngày 28/8/2022; nơi thường trú: Tổ x, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hà Giang; chỗ ở hiện nay: Thôn T, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp khi phạm tội: Giáo viên hợp đồng Trường THCS xã L, huyện M, tỉnh Hà Giang (*đến nay đã chấm dứt hợp đồng*); trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Việt M, sinh năm 1972 và bà Lê Thị Thúy H, sinh năm 1977; có vợ là Ban Thị Khánh H, sinh năm 1998 và 01 con sinh năm 2022;

* *Tiền sự*: Không;

* *Tiền án*: Ngày 13/7/2021, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang xử phạt 01 năm cải tạo không giam giữ về tội "*Đánh bạc*", theo Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2021/HS-ST;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2022, đến ngày 16/01/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "*Bảo lĩnh*"; có mặt.

5. Vũ Đức T, sinh năm 1991 tại huyện B, tỉnh Hải Dương; CCCD số xxxxxxxxxxxx, do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an cấp ngày 18/8/2022; nơi thường trú: Tổ x, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Cán bộ Ngân hàng A - Chi nhánh huyện M; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đức K, sinh năm 1965 và bà Trần Thị H, sinh năm 1965; có vợ là Nguyễn Thị H1, sinh năm 1993 và 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/11/2022, đến ngày 06/12/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*"; có mặt.

6. Nông Văn Q, sinh năm 1992 tại xã N, huyện M, tỉnh Hà Giang; CCCD số xxxxxxxxxxxx, do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an cấp ngày 09/5/2021; nơi thường trú: Thôn B, xã N, huyện M, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn P (*đã chết*) và bà Trần Thị T1, sinh năm 1967; có vợ là Trần Thị T2, sinh năm 1993 và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*"; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 35 phút, ngày 27/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ phát hiện và bắt quả tang đối tượng Lê Anh T; trú tại tổ x, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hà Giang có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trên điện thoại di động. Quá trình mở rộng điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang tiến hành triệu tập, đấu tranh và làm rõ hành vi phạm tội của các đối tượng như sau: Phạm Duy L, sinh năm 1990, trú tại tổ dân phố 3 Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc có mối quan hệ quen biết Lê Anh T vào khoảng giữa tháng 10/2022, T có về thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc ăn cưới và gặp L, qua nói chuyện T biết L có nhận bảng số lô, số đề. T chủ động đề nghị khi nào có khách mua số lô, số đề thì T sẽ nhắn tin chuyển cho L để hưởng phần trăm hoa hồng, và cho L số điện thoại xxxx.xxx.xxx để thực hiện mua bán số lô, số đề. Giữa L và T thống nhất 01 điểm lô có giá 21.650đ, nếu trúng thưởng tỷ lệ 01 điểm x 80.000đ; số đề tính giá 72% tổng số tiền mua, nếu trúng thưởng tỷ lệ 1 x 70 lần; số lô xiên tính giá 55% tổng số tiền mua, nếu trúng thưởng xiên 2 tỷ lệ 1 x 10 lần, xiên 3 tỷ lệ 1 x 40 lần, xiên 4 tỷ lệ 1 x 100 lần. Vào ngày 27/11/2022, Lê Anh T nhận tin nhắn mua số lô, số đề của những người sau: ⁽¹⁾Trần Công T, ⁽²⁾Đỗ Quốc K, ⁽³⁾Sùng Mí X, ⁽⁴⁾Nguyễn Mạnh T. Sau khi nhận tin nhắn mua số lô, số đề của những người trên, Lê Anh T giữ lại (*ôm lại*) một phần, một phần tổng hợp, gộp với các số lô, số đề T tự đánh rồi chuyển cho Phạm Duy L để đánh bạc và hưởng tiền hoa hồng. Mở rộng điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang xác định, ngày 27/11/2022, Trần Công T còn nhận tin nhắn mua số lô, số đề của 02 bị cáo là Vũ Đức T và Nông Văn Q. Sau khi nhận tin nhắn mua số lô, số đề của 2 người trên, T giữ lại một phần, một phần gộp với các số lô, số đề do T tự chọn rồi chuyển cho Lê Anh T để đánh bạc và hưởng tiền hoa hồng.

1. Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Duy L và bị cáo Lê Anh T cụ thể như sau: Ngày 27/11/2022, Phạm Duy L sử dụng số điện thoại xxxx.xxx.xxx được lắp trên máy điện thoại nhãn hiệu Iphone X để nhận tin nhắn SMS mua số lô, số đề với T là 25 số đề = **2.400.000đ**, 07 số lô/500 điểm = **10.825.000đ**, lô xiên 2 = **800.000đ**, lô xiên 3 = **300.000đ**, lô xiên 4 = **400.000đ** với tổng số

tiền là **14.725.000đ**. Căn cứ kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 27/11/2022, xác định Lê Anh T trúng thưởng số lô 57/50 điểm = **4.000.000đ**. Do đó tổng số tiền L bán số lô, số đề cho T bao gồm tiền trúng thưởng là **18.725.000đ**. Sau khi trừ đi số tiền chiết khấu %, L nhận được số tiền thực tế là **13.378.000đ**. Khi lấy số tiền thực tế nhận được trừ đi số tiền Phạm Duy L phải trả thưởng cho Lê Anh T, xác định Phạm Duy L thắng cược với số tiền **9.378.000đ**. Tuy nhiên, trên thực tế số tiền này các bị cáo chưa thanh toán cho nhau thì bị bắt giữ, để điều tra theo quy định.

2. Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Anh T và những người mua, bán số lô, số đề với Lê Anh T như sau: Ngày 27/11/2022, Lê Anh T, sử dụng số điện thoại xxxx.xxx.xxx, lắp trên máy điện thoại nhãn hiệu SamSung Galaxy A9 và số điện thoại xxxx.xxx.xxx, lắp trên máy điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Promax nhận tin nhắn SMS mua số lô, số đề với: ⁽¹⁾ Trần Công T, với giá đề 75% số tiền mua, giá lô 21.800đ/1 điểm. ⁽²⁾ Đỗ Quốc K, với giá lô 21.800đ/1 điểm, lô tiền giá 95% tổng số tiền mua. ⁽³⁾ Nguyễn Mạnh T, với giá lô 22.000đ/1 điểm, không có số đề. ⁽⁴⁾ Sùng Mí X với giá lô 22.000đ/1 điểm, không có số đề. Trong đó:

2.1. Hành vi Lê Anh T bán số lô, số đề cho bị cáo Đỗ Quốc K: Ngày 27/11/2022, bị cáo Đỗ Quốc K sử dụng số điện thoại xxxx.xxx.xxx, lắp trên máy điện thoại nhãn hiệu NOKIA màn hình đen trắng gửi tin nhắn SMS đến số điện thoại xxxx.xxx.xxx của bị cáo Lê Anh T mua 18 số lô tiền = 4.500.000đ; 5 số lô điểm/150 điểm = **3.270.000đ**; lô xiên 3 = **300.000đ**, lô xiên 4 = **200.000đ** với tổng số tiền **8.270.000đ**. Căn cứ kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 27/11/2022, bị cáo Đỗ Quốc K trúng thưởng các số lô 86, 87, 95 với 200.000đ/01 số = 600.000đ x 3,5 lần = **2.100.000đ**, trúng thưởng số 01 với 400.000đ x 3,5 lần = **1.400.000đ**. Tổng số tiền trúng thưởng = **3.500.000đ**. Như vậy, số tiền dùng vào việc đánh bạc của Đỗ Quốc K được xác định là số tiền đánh bạc cộng với số tiền trúng thưởng là **11.770.000đ**. Sau khi lấy số tiền thực tế phải trả (đã chiết khấu %) trừ đi số tiền trúng thưởng, xác định ngày 27/11/2022, bị cáo K thua cược số tiền **4.370.000đ**.

2.2. Hành vi Lê Anh T bán số lô, số đề cho người liên quan Nguyễn Mạnh T: Ngày 27/11/2022, Nguyễn Mạnh T sử dụng số điện thoại xxxx.xxx.xxx, lắp trên máy điện thoại SamSung Galaxy A23, nhắn tin SMS đến số điện thoại 0354.368.660 của Lê Anh T mua số lô gồm các số: 25, 52, 12, 62 mỗi số 20 điểm = 80 điểm x 22.000đ/1 điểm = **1.760.000đ**. Căn cứ kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 27/11/2022, xác định Nguyễn Mạnh T trúng thưởng số tiền **1.600.000đ**, số tiền dùng vào việc đánh bạc của Nguyễn Mạnh T được xác định bao gồm số tiền đánh bạc cộng với số tiền trúng thưởng là **3.360.000đ**. Sau khi lấy số tiền trúng thưởng, bù trừ với số tiền bỏ ra mua số lô, xác định ngày 27/11/2022, Nguyễn Mạnh T bị thua cược với số tiền thực tế là **160.000đ**.

2.3. Hành vi Lê Anh T bán số lô, số đề cho bị cáo Trần Công T: Do có quen biết với Lê Anh T từ trước và biết Lê Anh T mua bán số lô, số đề nên Trần Công T chủ động đặt vấn đề nếu có khách ghi số lô, số đề Trần Công T

sẽ chuyển cho Lê Anh T để hưởng phần trăm hoa hồng. Ngày 27/11/2022, Trần Công T sử dụng tài khoản Zalo có tên “CT”, đăng ký bằng số điện thoại xxxx.xxx.xxx, đăng nhập trên máy điện thoại nhãn hiệu Vivo T1x, để nhận tin nhắn mua số lô, số đề của người chơi bao gồm tiền trúng thưởng là 35.400.000đ. Sau đó, bị cáo dùng số điện thoại 0825.324.471 lắp trên máy điện thoại Samsung Galaxy A11 nhắn tin SMS chuyển cho bị cáo Lê Anh T 03 số lô/150 điểm (77, 68, 18) = **3.270.000đ**, được hưởng hoa hồng số tiền 105.000đ. Ngoài ra bị cáo Trần Công T còn tự đánh thêm 29 số đề = **2.600.000đ**, 08 số lô/450 điểm = **9.810.000đ**, căn cứ kết quả xổ số miền Bắc bị cáo trúng số lô 87/50 điểm = **4.000.000đ**. Do đó, tổng số tiền lô, đề Trần Công T tự đánh thêm với Lê Anh T, bao gồm cả tiền trúng thưởng là **16.410.000đ**.

2.4. Hành vi của Lê Anh T bán số lô, số đề cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Sùng Mí X: Ngày 27/11/2022, Sùng Mí X, sử dụng số điện thoại xxxx.xxx.xxx, lắp trên máy điện thoại Iphone 11 Promax nhắn tin SMS đến số điện thoại xxxx.xxx.xxx của bị cáo Lê Anh T mua số lô 11, 13, 22, 99, mỗi số 25 điểm = 100 điểm lô x 22.000đ/1 điểm = **2.200.000đ**. Căn cứ kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 27/11/2022, xác định Sùng Mí X không trúng thưởng và bị thua cược toàn bộ số tiền **2.200.000đ**.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo Lê Anh T nhận của người chơi bao gồm tiền trúng thưởng là **37.010.000đ**. Trong đó, T giữ lại số tiền **19.954.000đ**, chuyển đi cho Phạm Duy L để hưởng hoa hồng số tiền **16.993.000đ**, được hưởng hoa hồng **197.900đ**. T tự đánh thêm số lô, số đề với Phạm Duy L số tiền **1.736.100đ**, phần tự đánh thêm không trúng thưởng. Số tiền đánh bạc của Lê Anh T được xác định bao gồm tiền nhận của người chơi nhưng giữ lại không chuyển đi và tiền T tự đánh thêm với L là **19.954.000đ + 1.736.100đ = 21.690.100đ**. Số tiền tổ chức đánh bạc của Lê Anh T được xác định là số tiền T nhận của người chơi, sau đó chuyển cho Phạm Duy L để hưởng % hoa hồng là **16.993.000đ**. Sau khi lấy số tiền thực tế (*đã tính chiết khấu %*) của T nhận được trừ đi số tiền phải trả thưởng cho người chơi và số tiền T bỏ ra tự đánh thêm, xác định T thắng cược với số tiền **8.147.900đ**. Tuy nhiên, số tiền trên chưa được thanh toán thì T bị bắt.

3. Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Công T và những người liên quan trực tiếp đến việc mua, bán số lô, số đề như sau:

3.1. Hành vi Trần Công T bán số lô, số đề cho bị cáo Vũ Đức T: Ngày 27/11/2022, Vũ Đức T sử dụng tài khoản Zalo có tên là “Mr R” đăng ký bằng số điện thoại xxxx.xxx.xxx, đăng nhập trên điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Y9 màu đen, gửi tin nhắn đến tài khoản Zalo của bị cáo Trần Công T 01 tin nhắn có nội dung mua số lô 57 với 250 điểm. Ngay sau đó, bị cáo Vũ Đức T thay đổi và báo lại bằng miệng cho Trần Công T biết là chỉ đánh số lô 57 với 150 điểm, được bị cáo Trần Công T đồng ý. Lời khai của Vũ Đức T hoàn toàn phù hợp với lời khai của Trần Công T, đủ căn cứ xác định, ngày 27/11/2022, Vũ Đức T mua của Trần Công T 150 điểm số lô 57, với giá 22.000đ/1 điểm = **3.300.000đ**. Căn cứ kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 27/11/2022, Vũ Đức T trúng thưởng số tiền **12.000.000đ**. Tổng số tiền Trần

Công T đánh bạc với Vũ Đức T được xác định là **15.300.000đ**. Khi lấy số tiền trúng thưởng trừ đi số tiền bỏ ra để mua số lô, ngày 27/11/2022, Vũ Đức T thắng cược số tiền **8.700.000đ**.

3.2. Hành vi Trần Công T bán số lô, số đề cho bị cáo Nông Văn Q:

Ngày 27/11/2022, Nông Văn Q sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C màu xanh, đăng nhập tài khoản Zalo tên “*Anh Q*” được đăng ký bằng số điện thoại xxxx.xxx.xxx gửi cho Trần Công T 01 tin nhắn mua 05 số lô/400 điểm = **9.000.000đ**, 20 số đề = **2.000.000đ** với tổng số tiền là **11.000.000đ**. Đối chiếu kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng cùng ngày, Nông Văn Q trúng thưởng số lô 86/50 điểm = **4.000.000đ**. Do đó, số tiền dùng vào việc đánh bạc của Q được xác định là **15.000.000đ**. Sau khi lấy số tiền thực tế phải trả trừ đi số tiền trúng thưởng, xác định Q thua cược với số tiền **7.000.000đ**.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo Trần Công T nhận của các con bạc bao gồm tiền thắng cược là **30.300.000đ**. Trong đó, Trần Công T giữ lại số tiền **26.925.000đ**; Chuyển cho Lê Anh T 150 điểm lô với tổng số tiền là **3.270.000đ**, được hưởng hoa hồng số tiền **105.000đ**. Ngoài ra, bị cáo Trần Công T còn tự đánh thêm 29 số đề = **2.600.000đ**; 08 số lô/450 điểm = **9.810.000đ**. Đối chiếu kết quả xổ số miền Bắc bị cáo thắng cược số lô 87/50 điểm = **4.000.000đ**. Do đó, tổng số tiền lô, đề Trần Công T tự đánh thêm với Lê Anh T, bao gồm cả tiền thắng cược là **16.410.000đ**. Số tiền đánh bạc của bị cáo Trần Công T được xác định bao gồm tiền nhận của người chơi nhưng giữ lại không chuyển đi và tiền bị cáo Trần Công T tự đánh thêm với bị cáo Lê Anh T là **30.025.000đ + 16.410.000đ = 46.710.000đ**. Số tiền tổ chức đánh bạc của bị cáo Trần Công T được xác định là số tiền T nhận của người chơi, sau đó chuyển cho Lê Anh T **3.270.000đ** để hưởng % hoa hồng số tiền 105.000đ. Sau khi lấy số tiền thực tế của Trần Công T nhận của người chơi cộng với số tiền Trần Công T trúng thưởng do bị cáo tự đánh, rồi trừ đi số phải trả thưởng cho người chơi và số tiền thực tế Trần Công T bỏ ra tự đánh thêm, xác định Trần Công T thua cược với số tiền **9.460.000đ**.

Căn cứ kết quả điều tra, xác định bị cáo Phạm Duy L và bị cáo Lê Anh T đã thỏa thuận với nhau về việc nhận số lô, đề của người chơi, sau đó T chuyển số lô, đề cho L với tổng số tiền là **16.993.000đ** để hưởng phần trăm hoa hồng. Hành vi này của L và T có dấu hiệu của tội tổ chức đánh bạc, tuy nhiên số tiền lô, đề T bán cho người chơi rồi chuyển cho L dưới 20.000.000đ và số lượng người tham gia đánh bạc dưới 10 người, do đó hành vi của L và T không đủ yếu tố cấu thành tội tổ chức đánh bạc, mà chỉ cấu thành tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Trần Công T ngoài hành vi đánh bạc, còn có hành vi giúp sức cho bị cáo Lê Anh T trong việc nhận và chuyển số lô, số đề với tổng số tiền **3.270.000đ** để hưởng hoa hồng, đây là hành vi khách quan có dấu hiệu của tội Tổ chức đánh bạc, tuy nhiên số lượng con bạc là dưới 10 người, đồng thời số tiền tổ chức đánh bạc trong cùng một lần dưới 20.000.000đ, nên hành vi của bị

cáo Trần Công T không đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức đánh bạc với vai trò giúp sức cho bị cáo Lê Anh T.

Bản Kết luận giám định số 1846/KL-KTHS, ngày 11/4/2023 của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an đã khôi phục và trích xuất toàn bộ dữ liệu có liên quan đến vụ án trong các điện thoại được giám định, phù hợp với kết quả điều tra, thu giữ chứng cứ, dữ liệu điện tử và lời khai của các bị cáo.

Cáo trạng số 14/CT-VKSHG-P2 ngày 10/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố các bị cáo Phạm Duy L, Lê Anh T, Trần Công T, Đỗ Quốc K, Vũ Đức T, Nông Văn Q về tội “*Đánh bạc*”, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích, đánh giá nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội; hậu quả của tội phạm; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Duy L, Lê Anh T, Trần Công T, Đỗ Quốc K, Vũ Đức T, Nông Văn Q phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; khoản 1 Điều 17; Điều 58; điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Duy L từ 12 (*Mười hai*) tháng đến 15 (*Mười lăm*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (*Hai mươi tư*) đến 30 (*Ba mươi*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* *Hình phạt bổ sung*: Xử phạt bị cáo L số tiền từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ, được khấu trừ số tiền 10.000.000đ bị cáo L đã tự nguyện nộp tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Hà Giang.

2.2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; khoản 1 Điều 17; Điều 58; điểm i, s, t khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Anh T từ 15 (*Mười lăm*) tháng đến 18 (*Mười tám*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 (*Ba mươi*) tháng đến 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* *Hình phạt bổ sung*: Xử phạt bị cáo T số tiền từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ, được khấu trừ số tiền 8.147.900đ bị cáo T đã tự nguyện nộp tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Hà Giang.

2.3. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; khoản 1 Điều 17; Điều 58; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Công T từ 18 (*Mười tám*) tháng đến 20 (*Hai mươi*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 (*Ba mươi sáu*) đến 40 (*Bốn mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* *Hình phạt bổ sung*: Xử phạt bị cáo T số tiền từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ.

Giao các bị cáo Phạm Duy L, Lê Anh T, Trần Công T cho UBND xã, phường nơi các bị cáo cư trú, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2.4. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; khoản 1 Điều 17; Điều 58; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Quốc K từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2022 đến ngày 16/01/2023.

* *Hình phạt bổ sung*: Xử phạt bị cáo K số tiền từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

2.5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17; Điều 58; điểm i, s, t khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Vũ Đức T, Nông Văn Q, mỗi bị cáo từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ.

3. Các biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự để tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo nhằm mục đích sử dụng vào việc phạm tội như sau: Truy thu của Nông Văn Q số tiền 11.000.000đ. Truy thu của Vũ Đức T số tiền 3.300.000đ. Truy thu của Đỗ Quốc K số tiền 7.870.000đ. Truy thu của Trần Công T số tiền 27.865.000đ. Truy thu của Lê Anh T số tiền 7.027.900đ. Truy thu của Phạm Duy L số tiền 4.000.000đ phải trả cho Lê Anh T để Lê Anh T trả cho các con bạc.

* *Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội gồm*:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A9 (2018), đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo Lê Anh T.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, mặt sau màu trắng sáng đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo Phạm Duy L.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ViVo màu đen, loại máy T1x đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A11 màu đen đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo Trần Công T.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu đen, thu giữ của bị cáo Vũ Đức T.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9c màu xanh đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo Nông Văn Q.

* *Trả lại cho bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tài sản, đồ vật sau*:

- Trả lại cho bị cáo Phạm Duy L 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu trắng, mặt sau màu vàng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro max màu tím, đều đã qua sử dụng, do bị cáo L không sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Lê Anh T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu Gold đã qua sử dụng, do bị cáo T không sử dụng vào việc phạm tội;

- Trả lại cho người liên quan Nguyễn Mạnh T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A23, đã qua sử dụng, do Nguyễn Mạnh T không bị xử lý hình sự trong vụ án.

- Trả lại cho người liên quan Sùng Mí X 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, mặt lưng màu xám, đã qua sử dụng, do Sùng Mí X không bị xử lý hình sự trong vụ án.

4. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã truy tố.

Trong phần tranh luận, các bị cáo nhất trí quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều đã nhận thức được hành vi sai trái của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; riêng bị cáo Lê Anh T xin chuyển từ hình phạt tù cho hưởng án treo sang hình phạt tiền là hình phạt chính, là loại hình phạt khác nhẹ hơn.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục và đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo nên đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Duy L, Lê Anh T, Trần Công T, Đỗ Quốc K, Vũ Đức T, Nông Văn Q đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của từng bị cáo phù hợp với lời khai của các đồng phạm và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Lời khai của các bị cáo Lê Anh T từ bút lục 269 đến 285; bị cáo Phạm Duy L từ bút lục 286 đến 302; bị cáo Trần Công T bút lục từ 303 đến 319; bị cáo Đỗ Quốc K bút lục từ 320 đến 342; bị cáo Vũ Đức T bút lục từ 344 đến 357; bị cáo Nông Văn Q bút lục từ 358 đến 369; phù hợp với biên bản kiểm tra, giải trình điện thoại của các bị cáo, hình ảnh chụp từ điện thoại và kết luận giám định v.v... Như vậy, đã có đủ căn cứ để khẳng định: Ngày 27/11/2022 các bị cáo Phạm Duy L, Lê Anh T, Trần Công T, Vũ Đức T, Đỗ Quốc K, Nông Văn Q, đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề qua tin nhắn SMS, Zalo trên điện thoại di động của các bị cáo. Trong đó bị cáo Phạm Duy L đánh bạc với Lê Anh T tổng số tiền **18.725.000đ**; bị cáo Lê Anh T đánh bạc với Phạm Duy L, Trần Công T, Đỗ Quốc K, Nguyễn Mạnh T, Sùng Mí X tổng số tiền **38.746.100đ**; bị cáo Trần Công T đánh bạc với Lê Anh T, Vũ Đức T, Nông Văn Q tổng số tiền **46.710.000đ**; bị cáo Đỗ Quốc K đánh bạc với Lê Anh T tổng số tiền là **11.770.000đ**; bị cáo Vũ Đức T đánh bạc với Trần Công T số tiền là **15.300.000đ**; bị cáo Nông Văn Q đánh bạc với Trần Công T tổng số tiền

15.000.000đ. Hành vi phạm tội của các bị cáo thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định "*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*".

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, là khách thể được pháp luật Hình sự Việt Nam bảo vệ. Các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; nhận thức được việc đánh bạc là vi phạm pháp luật; song với động cơ, mục đích vụ lợi, muốn kiếm tiền bất hợp pháp được nhanh chóng, đã bất chấp pháp luật, lợi dụng thiết bị điện tử và mạng viễn thông, kết quả xổ số Miền Bắc để cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc trái phép, tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng. Mặc dù số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc dưới 50.000.000đ nên chỉ bị xem xét xử lý trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, M là một huyện vùng cao biên giới phía bắc, chiếm đại đa số là đồng bào dân tộc thiểu số, điều kiện, đời sống vật chất của bà con nhân dân nơi đây còn nghèo và rất khó khăn, theo đó trong một ngày các bị cáo tham gia đánh bạc với với nhau, bị cáo đánh bạc với số tiền ít nhất là 15.000.000đ (*bao gồm cả thắng cược*); bị cáo có số tiền đánh bạc lớn nhất là 46.710.000đ (*bao gồm cả thắng cược*) được xác định là số tiền lớn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế gia đình của chính các bị cáo; tiềm ẩn những nguy cơ làm phát sinh loại tội phạm khác; gây dư luận xấu và gây mất trật tự an ninh chính trị tại địa phương.

[4]. Căn cứ kết quả điều tra, xác định bị cáo Phạm Duy L và bị cáo Lê Anh T đã thỏa thuận với nhau về việc nhận số lô, đề của người chơi, sau đó T chuyển số lô, đề cho L với tổng số tiền là **16.993.000đ** để hưởng phần trăm hoa hồng. Hành vi này của L và T có dấu hiệu của tội tổ chức đánh bạc. Đối với bị cáo Trần Công T ngoài hành vi đánh bạc, còn có hành vi giúp sức cho bị cáo Lê Anh T trong việc nhận và chuyển số lô, số đề với tổng số tiền **3.270.000đ** để hưởng hoa hồng, hành vi của bị cáo Trần Công T cũng có dấu hiệu của tội tổ chức đánh bạc. Tuy nhiên, số tiền lô, đề T bán cho người chơi rồi chuyển cho L dưới 20.000.000đ, số tiền Trần Công T giúp sức cho Lê Anh T cũng dưới 20.000.000đ và số lượng người tham gia đánh bạc dưới 10 người trong cùng một lần. Do đó, hành vi của L và T không đủ yếu tố cấu thành tội tổ chức đánh bạc, mà chỉ cấu thành tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự và hành vi của bị cáo Trần Công T cũng không đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức đánh bạc với vai trò giúp sức cho bị cáo Lê Anh T, chỉ cấu thành tội đánh bạc như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang là có căn cứ.

[5]. Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, câu kết, phân công trách nhiệm cụ thể cho nhau mà do các bị cáo tự phát cùng nhau thực hiện tội phạm. Tuy nhiên, bị cáo Lê Anh T và bị cáo Phạm Duy L được xác định là người chủ mưu, giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Lê Anh T là người chủ động đặt vấn đề muốn mua bán số lô, số đề với bị cáo Phạm Duy L để hưởng phần trăm hoa hồng, sau đó thỏa thuận thống nhất về giá mua bán số lô, số đề, thời gian và phương thức thanh toán. Cụ thể, bị cáo Phạm Duy L phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền đánh bạc với bị cáo Lê Anh T là 18.725.000đ, trong đó T chuyển số lô, số đề của các con bạc khác sang cho L với số tiền 12.988.900đ, những số này trúng thưởng 4.000.000đ; ngoài ra T còn tự gửi các số lô xiên, số đề đến đánh bạc với L là 1.736.100đ, các số này không thắng cược. Đối với bị cáo Lê Anh T, mặc dù với vai trò nhận làm thư ký cho bị cáo L, nhưng trên thực tế bị cáo T nhận bán số lô, số đề cho các con bạc khác được tổng số tiền 27.910.000đ, trong đó T chỉ chuyển để đánh bạc với L tổng số tiền 18.725.000đ (*đã bao gồm cả tiền thắng cược và tiền T tự đánh bạc với L*) như đã phân tích ở trên để hưởng 191.900đ; các số lô, số đề T giữ lại để thắng thua với các con bạc là 14.854.000đ; T thắng cược 5.100.000đ; số tiền T giữ lại để đánh bạc với các bị cáo Trần Công T, Đỗ Quốc K và 02 người liên quan Nguyễn Mạnh T và Sùng Mí X là 19.954.000đ. Tổng số tiền bị cáo Lê Anh T đánh bạc trong vụ án này là **38.746.100đ**. Xét thấy, số tiền đánh bạc của bị cáo T cao hơn so với bị cáo L nên khi lượng hình phải xử lý bị cáo T mức án nghiêm khắc hơn so với bị cáo L mới tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[6]. Đối với bị cáo Trần Công T là thư ký, bán số lô, số đề cho các con bạc giúp cho bị cáo T để hưởng phần trăm hoa hồng. Ngày 27/11/2022, Trần Công T bán số lô, số đề cho 02 bị cáo Nông Văn Q và Vũ Đức T. Trong đó, nhận bán số lô, số đề trên phôi cho bị cáo Q là 11.000.000đ, Q thắng cược 4.000.000đ; nhận bán số lô, số đề trên phôi cho Vũ Đức T 3.300.000đ, T thắng cược 12.000.000đ. Tuy nhiên, bị cáo Trần Công T chỉ chuyển số lô, số đề cho Lê Anh T 3.270.000đ để hưởng phần trăm hoa hồng là 105.000đ, những số lô đề Trần Công T chuyển không thắng cược. Còn số tiền 10.925.000đ Trần Công T giữ lại để thắng thua với các con bạc, Trần Công T thắng cược 16.000.000đ. Ngoài ra, Trần Công T còn tự mua số lô số đề trực tiếp đánh bạc với T số tiền trên phôi là 12.410.000đ, Trần Công T thắng cược 4.000.000đ. Như vậy, tổng số tiền Trần Công T đánh bạc với Lê Anh T, Vũ Đức T và Nông Văn Q là **46.710.000đ**. Mặc dù bị cáo Trần Công T là người bị T rủ rê, lôi kéo tham gia thực hiện hành vi phạm tội, nhưng số tiền Trần Công T tham gia đánh bạc nhiều nhất trong vụ án nên cần phải cân nhắc, xem xét khi lượng hình, đảm bảo sự công bằng giữa các bị cáo.

[7]. Đối với bị cáo Đỗ Quốc K đánh bạc với bị cáo Lê Anh T với tổng số tiền 11.770.000đ, trong đó số tiền trên phôi là 8.270.000đ, K trúng thưởng 3.500.000đ. Bị cáo Vũ Đức T đánh bạc với Trần Công T số tiền là 15.300.000đ, trong đó số tiền trên phôi là 3.300.000đ, Vũ Đức T thắng cược 12.000.000đ. Bị cáo Nông Văn Q đánh bạc với Trần Công T số tiền 15.000.000đ, trong đó số tiền trên phôi là

11.000.000đ, Q thắng cược 4.000.000đ. Các bị cáo Đỗ Quốc K, Vũ Đức T, Nông Văn Q, chỉ là các con bạc, số tiền tham gia thực hiện hành vi phạm tội ít hơn so với các bị cáo L, T, Trần Công T, do đó căn cứ vào nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, quyết định mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, đảm bảo nguyên tắc cá thể hóa hình phạt trong vụ án có đồng phạm.

[8]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo Phạm Duy L, Lê Anh T, Trần Công T, Vũ Đức T, Nông Văn Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Riêng bị cáo Đỗ Quốc K đã bị kết án về tội Đánh bạc theo Bản án số 33/2021/HS-ST, ngày 13/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện B với hình phạt 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ, đến ngày 27/7/2022 bị cáo Đỗ Quốc K chấp hành xong bản án. Thời hạn đương nhiên được xóa tích theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Hình sự là 01 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt chính. Tại thời điểm phạm tội ngày 27/11/2022, bị cáo Đỗ Quốc K chưa được xóa án tích theo quy định. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Quốc K thuộc trường hợp "*Tái phạm*", là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[9]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: ⁽¹⁾ Quá trình điều tra các bị cáo Phạm Duy L, Lê Anh T, Trần Công T, Vũ Đức T, Đỗ Quốc K, Nông Văn Q đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cùng được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. ⁽²⁾ Quá trình điều tra các bị cáo Phạm Duy L, Lê Anh T, Trần Công T khai báo về hành vi phạm tội của đồng phạm khác, giải trình số lô, số đề nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án*" theo điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Phạm Duy L, Lê Anh T, Vũ Đức T, Nông Văn Q "*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*", nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. ⁽⁴⁾ Riêng bị cáo Vũ Đức T, năm 2022 được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang tặng bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[10]. Ngoài ra, các bị cáo còn được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cụ thể như sau: Bị cáo Vũ Đức T trong quá trình công tác được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M tặng giấy khen năm 2018, Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng A tặng danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở năm 2020; bị cáo Vũ Đức T có ông nội là Vũ Hữu Đắc là chiến sỹ cách mạng. Bị cáo Lê Anh T có bố đẻ là Lê Quyết C là thương binh, bị cáo Đỗ Quốc K có ông ngoại là Lê Quyết C và bà nội là Lê Thị T là người có công với cách mạng; bị cáo Phạm Duy L có bố là Phạm Văn L tham gia kháng chiến biên giới phía Bắc năm 1979, có ông ngoại và ông nội bên vợ là ông Phan Bá V và ông Trương Trọng H là người có công với cách mạng, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 10.000.000đ và bị cáo Lê Anh T tự nguyện nộp số tiền 8.147.900đ, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo.

[11]. Về nhân thân: Các bị cáo Phạm Duy L, Lê Anh T, Vũ Đức T, Nông Văn Q có nhân thân tốt. Bị cáo Trần Công T đã từng bị kết tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, hiện đã được xóa án tích. Bị cáo Đỗ Quốc K có 01 tiền án về tội Đánh bạc, chưa được xóa án tích.

[12]. Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử xem xét toàn diện đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, số lần, số tiền, vai trò của từng bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội để quyết định hình phạt đối với từng bị cáo, bảo đảm tính răn đe riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này tại địa phương.

[13]. Đối với bị cáo Phạm Duy L và Lê Anh T: Là người chủ mưu, cầm đầu trong vụ án. Phạm Duy L đánh bạc với Lê Anh T số tiền 18.725.000đ; bị cáo Lê Anh T đánh bạc với Phạm Duy L, Trần Công T, Đỗ Quốc K, Nguyễn Mạnh T, Sùng Mí X với tổng số tiền là 38.746.100đ; bị cáo Trần Công T tham gia đánh bạc với tổng số tiền 46.710.000đ, là số tiền lớn nhất trong vụ án nên Hội đồng xét xử sẽ xử lý bị cáo Trần Công T mức án cao nhất, sau đó đến bị cáo Lê Anh T và bị cáo L. Tuy nhiên, các bị cáo Phạm Duy L, Lê Anh T là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, t, i khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Công T tuy rằng đã từng bị kết án nhưng thuộc loại tội phạm khác với lỗi vô ý và tính đến thời điểm phạm tội lần này đã được xóa án tích, bị cáo Trần Công T có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy các bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách nhất định cũng đủ để giáo dục đối với các bị cáo.

[14]. Đối với bị cáo Đỗ Quốc K đánh bạc với bị cáo Lê Anh T với số tiền 11.770.000đ, thuộc trường hợp tái phạm. Tại Bản án số 33/2021/HS-ST, ngày 13/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện B tuyên phạt 01 năm cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù số tiền bị cáo dùng để đánh bạc không lớn nhưng bị cáo tiếp tục phạm tội với cùng tội danh, thể hiện bị cáo không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện; không có khả năng tự cải tạo. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Đỗ Quốc K, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ để bị cáo có cơ hội được giáo dục, cải tạo, trở thành người công dân tốt. Tuy nhiên, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, t khoản 1 và một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[15]. Đối với các bị cáo Vũ Đức T và Nông Văn Q: Bị cáo Vũ Đức T đánh bạc với Trần Công T số tiền 15.300.000đ; bị cáo Nông Văn Q đánh bạc với bị can Trần Công T số tiền 15.000.000đ. Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trong đó, bị cáo Vũ Đức T có 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự quy định tại các điểm s, t, i, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nông Văn Q có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, t, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xử lý các bị cáo hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ tính răn đe đối với các bị cáo.

[16]. Về hình phạt bổ sung: Để tăng cường hiệu quả của hình phạt chính trong việc răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo cũng như góp phần đẩy lùi tệ nạn cờ bạc tại địa phương, Hội đồng xét xử áp dụng thêm hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo không bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính, theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, mức phạt tiền đối với mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 20.000.000đ. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và tình hình tài sản, khả năng thi hành của từng bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định mức phạt tiền cụ thể đối với từng bị cáo.

[17]. Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trên điện thoại di động, tuy nhiên đến khi tội phạm bị phát hiện các bị cáo chưa thực hiện việc chuyển tiền mua số đề giữa người mua và người bán, chưa thực hiện việc trả thưởng giữa người bán và người mua, số tiền thực tế các bị cáo phải chuyển trả cho nhau nhỏ hơn hoặc bằng số tiền các bị cáo đánh bạc trên phôi lô, đề. Do đó, cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước toàn bộ số tiền các bị cáo đã thỏa thuận thống nhất nhận, chuyển cho nhau và số tiền thắng cược, tổng số tiền là: **60.762.000** đồng. Cụ thể: Truy thu của Nông Văn Q số tiền 11.000.000đ. Truy thu của Vũ Đức T số tiền 3.300.000đ. Truy thu của Đỗ Quốc K số tiền 7.870.000đ. Truy thu của Trần Công T số tiền 27.865.000đ, trong đó phải trả cho Q 4.000.000đ; phải trả cho Vũ Đức T 12.000.000đ; tự đánh 11.760.000đ; 105.000đ phần trăm hoa hồng. Truy thu của Lê Anh T số tiền 7.027.900đ, trong đó phải trả cho K số tiền 3.500.000đ; phải trả cho Nguyễn Mạnh T số tiền 1.600.000đ; tự đánh với L số tiền 1.736.000đ; hưởng % hoa hồng 191.900đ. Truy thu của Phạm Duy L số tiền 4.000.000đ phải trả cho Lê Anh T để T trả cho các con bạc.

[18]. Về vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự để xử lý vật chứng bao gồm:

** Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.*

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu Gold đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A9 (2018) đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo Lê Anh T.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, mặt sau màu trắng sáng đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo Phạm Duy L.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ViVo màu đen, loại máy T1x đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A11 màu đen đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo Trần Công T.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu đen, bên trong lắp 02 thẻ sim số thuê bao xxxx.xxx.xxx và xxxx.xxx.xxx, thu giữ của bị cáo Vũ Đức T.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9c màu xanh đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 thẻ sim điện thoại mạng Viettel có số thuê bao xxxx.xxx.xxx, thu giữ của bị cáo Nông Văn Q.

** Trả lại các tài sản sau cho các bị cáo, người liên quan không liên quan.*

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu trắng, mặt sau màu vàng đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro max màu tím đã qua sử dụng của bị cáo Phạm Duy L do không liên quan đến tội phạm.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A23, đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Mạnh T do T không bị xử lý hình sự trong vụ án.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, mặt lưng màu xám, đã qua sử dụng, thu giữ của Sùng Mí X do X không bị xử lý hình sự trong vụ án.

[19]. Trong vụ án này còn có đối tượng Sùng Mí X, Nguyễn Mạnh T đã thực hiện hành vi đánh bạc, bằng hình thức mua bán số lô, số đề với bị cáo Lê Anh T. Tuy nhiên số tiền đánh bạc của X và T đều dưới 5.000.000đ, quá trình điều tra đã xác nhận X và T đều chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc hoặc các hành vi quy định tại Điều 321, Điều 322 Bộ luật Hình sự, chưa bị kết án về tội đánh bạc hoặc tội quy định tại Điều 322 Bộ luật Hình sự, nên không đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc, theo quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, ngày 30/3/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Sùng Mí X, Nguyễn Mạnh T về hành vi đánh bạc quy định tại khoản 1, Điều 28, Nghị định 144/2021/NĐ-CP, ngày 31/12/2021 của Chính phủ là có căn cứ.

[20]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[21]. Từ những nhận định nêu trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố các bị cáo Phạm Duy L, Lê Anh T, Trần Công T, Đỗ Quốc K, Vũ Đức T, Nông Văn Q về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 là đúng người, đúng tội. Luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, áp dụng điều luật, hình phạt, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm đối với từng bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[22]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 332 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Duy L, Lê Anh T, Trần Công T, Đỗ Quốc K, Vũ Đức T, Nông Văn Q phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; khoản 1 Điều 17; Điều 58; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, đối với các bị cáo Phạm Duy L, Lê Anh T, Trần Công T. Các bị cáo Phạm Duy L, Lê Anh T được áp dụng thêm điểm i, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo **Phạm Duy L** 12 (*Mười hai*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (*Hai mươi bốn*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo **Lê Anh T** 15 (*Mười lăm*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (*Ba mươi*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo **Trần Công T** 18 (*Mười tám*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (*Ba mươi sáu*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Duy L cho UBND thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Lê Anh T cho UBND thị trấn M, huyện M, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Trần Công T cho UBND xã P, huyện M, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

** Hình phạt bổ sung:*

- Xử phạt bị cáo Phạm Duy L số tiền 10.000.000đ; được khấu trừ số tiền 10.000.000đ bị cáo L đã tự nguyện nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang, theo Biên lai thu số 0000397, ngày 13/6/2023.

- Xử phạt bị cáo Lê Anh T số tiền 15.000.000đ; được khấu trừ số tiền 8.147.900đ, bị cáo T đã tự nguyện nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang, theo Biên lai số 0000456, ngày 17/4/2023.

- Xử phạt bị cáo Trần Công T số tiền 20.000.000đ.

2.2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; khoản 1 Điều 17; Điều 58; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Đỗ Quốc K** 07 (*Bảy*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày

bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2022 đến ngày 16/01/2023.

** Hình phạt bổ sung:* Xử phạt bị cáo Đỗ Quốc K số tiền 10.000.000đ.

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17; Điều 58; điểm i, s, t khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo **Vũ Đức T, Nông Văn Q**, mỗi bị cáo 25.000.000đ.

3. Các biện pháp tư pháp.

3.1. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo nhằm mục đích sử dụng vào việc phạm tội là **60.762.000** đồng. Cụ thể:

- Truy thu của Nông Văn Q số tiền 11.000.000đ;
- Truy thu của Vũ Đức T số tiền 3.300.000đ;
- Truy thu của Đỗ Quốc K số tiền 7.870.000đ;
- Truy thu của Trần Công T số tiền 27.865.000đ.
- Truy thu của Lê Anh T số tiền 7.027.900đ.
- Truy thu của Phạm Duy L số tiền 4.000.000đ.

3.2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

** Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội gồm:*

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A9 (2018), màu đen, màn hình bị sứt, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không bật được nguồn, không kiểm tra được tình trạng bên trong điện thoại, thu giữ của bị cáo Lê Anh T.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, mặt sau màu trắng sáng, màn hình bị sứt, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không bật được nguồn, không kiểm tra được tình trạng bên trong của điện thoại, thu giữ của bị cáo Phạm Duy L.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ViVo màu đen, loại máy T1x, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không bật được nguồn, không kiểm tra được tình trạng hoạt động bên trong của điện thoại và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A11 màu đen, màn hình bị vỡ, sứt nhiều chỗ, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không bật được nguồn, không kiểm tra được tình trạng hoạt động bên trong của điện thoại, thu giữ của bị cáo Trần Công T.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu đen, màn hình bị vỡ, sứt nhiều chỗ, có số IMEI 1: 861709045944877; IMEI 2: 861709045984881, bên trong có lắp 02 thẻ sim số thuê bao: xxxx.xxx.xxx và xxxx.xxx.xxx, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không bật được nguồn, không kiểm tra được tình trạng hoạt động bên trong điện thoại, thu giữ của bị cáo Vũ Đức T.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9c, màu xanh, màn hình bị sứt, có IMEI 1: 865936055286800; IMEI 2: 865936055484801, bên trong lắp 01 thẻ sim điện thoại mạng Viettel có số thuê bao xxxx.xxx.xxx, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không bật được nguồn, không kiểm tra được tình trạng hoạt động bên trong điện thoại, thu giữ của bị cáo Nông Văn Q.

** Trả lại cho bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tài sản, đồ vật sau:*

- Trả lại cho bị cáo Phạm Duy L 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu trắng, mặt sau màu vàng bị sứt nhiều chỗ, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không bật được nguồn, không kiểm tra được tình trạng hoạt động bên trong của điện thoại và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro max, màu tím, có ốp phía sau, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không bật được nguồn, không kiểm tra được tình trạng hoạt động bên trong của điện thoại, do bị cáo L không sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Lê Anh T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu Gold, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không bật được nguồn, không kiểm tra được tình trạng hoạt động bên trong của điện thoại, do bị cáo T không sử dụng vào việc phạm tội;

- Trả lại cho người liên quan Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1980, địa chỉ: Tổ x, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A23, màu xám, màn hình bị sứt, có số IMEI: 354491511034236; IMEI2: 357022901034234, gắn sim điện thoại số xxxx.xxx.xxx và xxxx.xxx.xxx, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không bật được nguồn, không kiểm tra được tình trạng hoạt động bên trong của điện thoại, do Nguyễn Mạnh T không bị xử lý hình sự trong vụ án.

- Trả lại cho người liên quan Sùng Mí X, sinh năm 1982, địa chỉ: Tổ x, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hà Giang 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, mặt lưng màu xám, có ốp phía sau, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không bật được nguồn, không kiểm tra được tình trạng hoạt động bên trong của điện thoại, do Sùng Mí X không bị xử lý hình sự trong vụ án.

(Nhu Biên bản bàn giao vật chứng ngày 15/5/2023 giữa Công an tỉnh Hà Giang với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Phạm Duy L, Lê Anh T, Trần Công T, Đỗ Quốc K, Vũ Đức T, Nông Văn Q; mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Sùng Mí X có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Mạnh T vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà giang;
- PC01; PC02; PV06 CA tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Cục THA dân sự tỉnh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Phòng KTNV + Tổ HCTP;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Thị Thu Hà